Họ tên: _____ Ngày: _____ Điểm: _____

VPN tốt nhất cho Disney Plus

Mở khóa thư viện Disney Plus theo khu vực và streaming độ nét cao an toàn bằng VPN.

TỔNG QUAN HỌC TẬP VỀ VPN CHO DISNEY PLUS

NGƯỜI HỌC
TƯ CÁCH SINH VIÊN
Lộ trình Người bảo vệ mạng

AN TOÀN
TRẠNG THÁI KẾT NỐI
Che chắn các gói dữ liệu

HOẠT ĐỘNG
CHỐNG RÒ RỈ
Bảo vệ chống rò rỉ DNS và IPv6

Chào mừng bạn! Bộ hoạt động này hướng dẫn bạn về cách cài đặt VPN cho Disney Plus. Bạn sẽ khám phá việc mở khóa danh mục thư viện theo khu vực, các lớp proxy SmartPlay, các nút máy chủ đa khu vực và luồng 4K băng thông cao.

CÁC ĐIỂM KIỂM TRA CỦA PHIẾU HỌC TẬP

- [ ] **Phần 1-4: Nắm vững VPN và cấu hình bảo mật mạng.**
- [ ] **Phần 5-7: Giải các câu đố ô chữ và tìm từ.**
- [ ] **Phần 8-9: Giải các nghiên cứu tình huống và thử thách mật thư.**
- [ ] **Phần 10: Xem lại các trang câu hỏi thường gặp cơ bản và nâng cao.**
- [ ] **Phần 11: Khám phá 10 sự thật thú vị trong thực tế.**
- [ ] **Thưởng: thử thách Nghĩ nhanh.**

Mở Hướng dẫn các VPN tốt nhất của VPN.com

URL: https://www.vpn.com/vi/vpn/vpn-tot-nhat-xem-phim/disney-plus/

Lộ trình học về VPN cho Disney Plus của bạn

- Vượt các hạn chế địa lý bằng điểm cuối máy chủ VPN được tối ưu hóa.
- Tránh giới hạn băng thông và việc ISP bóp băng thông trên các giao thức video.
- Cấu hình proxy SmartDNS trên Smart TV và các nền tảng đa phương tiện.
- Xác minh các giao thức mật mã đảm bảo truyền dữ liệu tốc độ cao.
- Khắc phục sự cố định tuyến giao diện và rò rỉ DNS trong khi phát.

HƯỚNG DẪN VPN CHO DISNEY PLUS

Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm và đúng/sai, hoàn thành các câu điền vào chỗ trống bằng ngân hàng từ, ghép các định nghĩa, rồi giải ô chữ và tìm từ. Hãy vận dụng kiến thức của bạn về danh mục nội dung theo khu vực và SmartPlay. Kết thúc với hoạt động thưởng Nghĩ nhanh.

MỞ KHÓA THƯ VIỆN THEO KHU VỰC VÀ CÔNG NGHỆ SMARTPLAY (GIỚI THIỆU)

Disney Plus hạn chế danh mục nội dung dựa trên vị trí IP của người dùng. Các VPN streaming an toàn dùng công nghệ proxy SmartPlay và nhiều điểm cuối máy chủ ở nhiều khu vực để mở khóa các thư viện đa dạng mà vẫn giữ băng thông 4K.

ĐỌC KỸ TỪNG ĐIỂM KIỂM TRA VÀ CHỌN HOẶC VIẾT CÂU TRẢ LỜI ĐÚNG.

Điểm kiểm tra 1: Thử thách trắc nghiệm

1. VPN nào xếp hạng #1 trong hướng dẫn VPN tốt nhất cho Disney Plus của VPN.com?
   - A. NordVPN
   - B. ExpressVPN
   - C. Surfshark
   - D. IPVanish

2. Tính năng bảo mật nào của NordVPN tự động kết hợp VPN và SmartDNS để streaming?
   - A. SmartPlay
   - B. Threat Protection
   - C. VPN kép
   - D. Onion Over VPN

3. Disney Plus bỏ mục Star hub ở thị trường nào, vì Hulu phát nội dung đó?
   - A. Canada
   - B. Vương quốc Anh
   - C. Hoa Kỳ
   - D. Úc

4. VPN nào xếp hạng ba trong hướng dẫn VPN tốt nhất cho Disney Plus của VPN.com?
   - A. NordVPN
   - B. ExpressVPN
   - C. Surfshark
   - D. IPVanish

5. Bạn nên chọn giao thức nào cho Disney Plus để giảm thiểu hiện tượng đệm trên luồng 4K?
   - A. OpenVPN TCP
   - B. WireGuard
   - C. PPTP
   - D. L2TP

Điểm kiểm tra 2: Thử thách Đúng hoặc Sai

6 Câu hỏi 6

6. Disney Plus dùng việc theo dõi vị trí địa lý để hạn chế quyền truy cập vào các thư viện nội dung cụ thể.

○ Đúng ○ Sai

7 Câu hỏi 7

7. SmartDNS mã hóa toàn bộ lưu lượng internet của bạn.

○ Đúng ○ Sai

8 Câu hỏi 8

8. ExpressVPN có ứng dụng gốc cho Apple TV cho phép kết nối VPN trực tiếp.

○ Đúng ○ Sai

9 Câu hỏi 9

9. VPN miễn phí thường bị các nền tảng streaming lớn như Disney Plus đưa vào danh sách đen.

○ Đúng ○ Sai

10 Câu hỏi 10

10. Giật lag (buffering) là do sức mạnh xử lý của máy chủ VPN quá lớn.

○ Đúng ○ Sai

Điểm kiểm tra 3: Điền thuật ngữ chính

Đọc từng câu dưới đây và điền vào chỗ trống thuật ngữ đúng từ Ngân hàng từ.

1. Người dùng kết nối tới máy chủ nước ngoài để mở khóa một _____ của khu vực khác.
2. Quyền truy cập nội dung bị giới hạn linh hoạt theo vị trí bằng cách dùng _____ .
3. NordVPN vượt các chặn một cách mượt mà nhờ dùng công nghệ tích hợp _____ .
4. Vì mỗi quốc gia có danh mục riêng, các dịch vụ streaming quản lý những thư viện mang tính _____ .
5. Tốc độ kết nối chậm trên các máy chủ quá tải dẫn đến hiện _____ .
6. Khi ISP giới hạn băng thông và làm chậm phát video, người xem sẽ gặp hiện tượng bị _____ .

NGÂN HÀNG TỪ VỰNG

BĂNG THÔNG CAO | BIỂU TƯỢNG TẢI | CHẶN ĐỊA LÝ | ĐA KHU VỰC | GIẢM TỐC | SMARTPLAY | THƯ VIỆN DISNEY | TỐC ĐỘ WIREGUARD

Viết câu trả lời của bạn tại đây:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

Điểm kiểm tra 4: Ghép nối khái niệm VPN và mạng

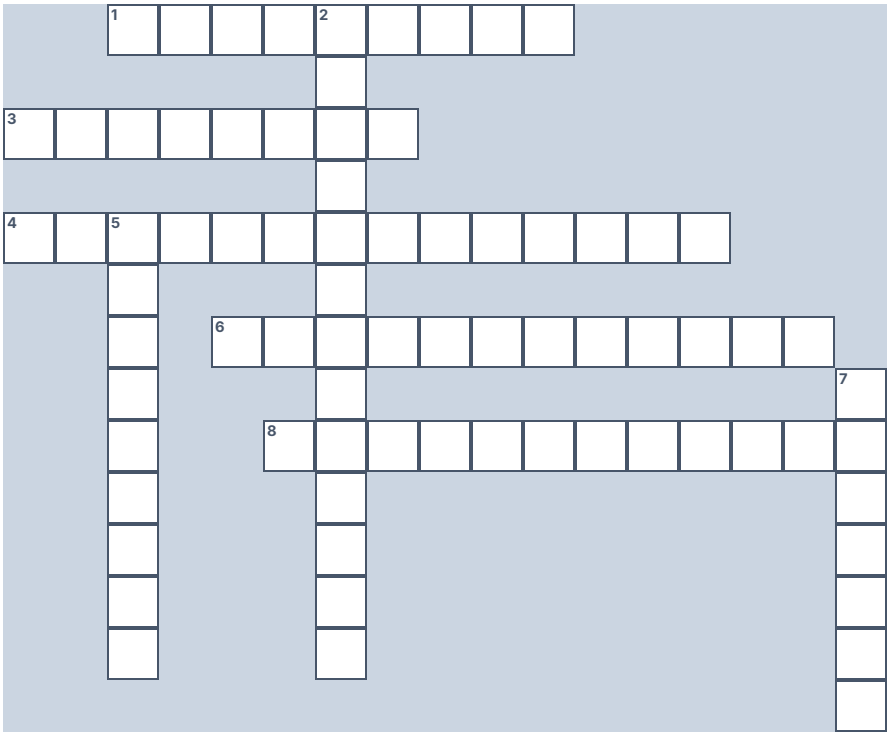
GHÉP ĐỊNH NGHĨA

Ghép mỗi thuật ngữ từ vựng ở bên trái với định nghĩa đúng ở bên phải bằng cách nhập chữ cái tương ứng (A-H) vào ô nhập liệu.

☐	1. Thư viện Disney	A	Có khả năng truyền lượng dữ liệu lớn (như luồng 4K).
☐	2. Chặn địa lý	B	Tính năng của NordVPN kết hợp công cụ proxy và mã hóa tiêu chuẩn.
☐	3. Công nghệ SmartPlay	C	Trải rộng nhiều quốc gia hoặc các vùng danh mục địa lý động.
☐	4. Đa vùng	D	Giới hạn băng thông của ISP làm giảm tốc độ phát video đang chạy.
☐	5. Biểu tượng bộ đệm	E	Danh mục phim và loạt phim phát trực tuyến theo khu vực bị hạn chế theo quốc gia.
☐	6. Hiển thị giới hạn tốc độ	F	Tốc độ truyền gói tin mạng được tối ưu bằng giao thức hiện đại.
☐	7. Tốc độ WireGuard	G	Hạn chế quyền truy cập phương tiện dựa trên tọa độ IP mạng của máy khách.
☐	8. Băng thông cao	H	Chỉ báo trên màn hình cho thấy độ trễ khi gói tin đến trên các đường truyền chậm.

Điểm kiểm tra 5: Trò chơi ô chữ

Giải ô chữ bằng cách nhập chữ cái vào các ô trắng đang hoạt động. Các số tương ứng với các gợi ý bên dưới.



HÀNG NGANG

1. Tính năng của NordVPN kết hợp công cụ proxy và mã hóa tiêu chuẩn (9)

3. Trải rộng nhiều quốc gia hoặc các vùng danh mục địa lý động (8)

4. Tốc độ truyền gói mạng được tối ưu nhờ giao thức hiện đại (14)

6. Có khả năng truyền lượng dữ liệu lớn (như luồng 4K) (12)

8. Chỉ báo trên màn hình cho thấy gói tin đến chậm trên đường truyền chậm (12)

HÀNG DỌC

2. Danh mục phim và series theo khu vực bị giới hạn theo quốc gia (13)

5. Hạn chế truy cập media dựa trên tọa độ IP mạng của máy khách (9)

7. Giới hạn băng thông của ISP làm giảm tốc độ phát video đang chạy (7)

Điểm kiểm tra 5, phương án khác: Gợi ý ô chữ dễ tiếp cận

Người dùng trình đọc màn hình và bàn phím có thể nhập trực tiếp đáp án ô chữ vào các trường văn bản bên dưới.

HÀNG NGANG

1 hàng ngang: Tính năng của NordVPN kết hợp công cụ proxy và mã hóa tiêu chuẩn (9 chữ cái):

3 hàng ngang: Trải rộng nhiều quốc gia hoặc các vùng danh mục địa lý động (8 chữ cái):

4 hàng ngang: Tốc độ truyền gói mạng được tối ưu nhờ giao thức hiện đại (14 chữ cái):

6 hàng ngang: Có khả năng truyền lượng dữ liệu lớn (như luồng 4K) (12 chữ cái):

8 hàng ngang: Chỉ báo trên màn hình cho thấy gói tin đến chậm trên đường truyền chậm (12 chữ cái):

HÀNG DỌC

2 hàng dọc: Danh mục phim và series theo khu vực bị giới hạn theo quốc gia (13 chữ cái):

5 hàng dọc: Hạn chế truy cập media dựa trên tọa độ IP mạng của máy khách (9 chữ cái):

7 hàng dọc: Giới hạn băng thông của ISP làm giảm tốc độ phát video đang chạy (7 chữ cái):

Điểm kiểm tra 6: Tìm từ ẩn

Tìm 8 thuật ngữ từ vựng chính ẩn trong lưới bên dưới. Các từ có thể nằm ngang, dọc hoặc chéo.

Y	X	H	I	T	H	X	U	V	Ô	I	G	Y	G	H
E	M	A	D	G	Ă	R	A	H	D	U	D	I	Y	I
N	C	K	Ơ	C	H	Ă	N	Đ	I	A	L	Y	M	H
S	A	Đ	O	I	N	B	M	Â	B	Ê	G	Ă	Ă	O
I	P	L	Ô	U	S	G	X	Đ	X	Q	E	V	Ư	Ê
D	D	P	S	N	S	I	P	C	R	Q	L	Ô	K	M
N	Q	Ê	I	Ô	Ê	X	O	L	Ư	T	N	X	Ơ	Ơ
Ê	Ă	O	A	C	G	N	Ô	H	T	G	N	Ă	B	A
I	K	Ô	M	Ă	K	G	Đ	G	N	X	Â	Y	Y	X
V	Ă	M	U	V	L	B	C	Ô	T	M	A	I	G	D
Ư	T	Ô	C	Đ	Ô	W	I	R	E	G	U	A	R	D
H	O	Ư	S	M	A	R	T	P	L	A	Y	Ô	Ơ	V
T	Ê	B	I	Ê	U	T	Ư	Ơ	N	G	T	A	I	C
X	Â	Ư	L	D	E	Ê	Y	Ư	B	O	P	I	Ư	V
P	C	Ư	V	U	H	K	A	Đ	K	Y	A	M	P	Y

DANH SÁCH TỪ VỰNG

THƯVIÊNDISNEY CHĂNĐIALY SMARTPLAY ĐAKHUVƯC BIÊUTƯƠNGTAI
GIAMTÔC TÔCĐÔWIREGUARD BĂNGTHÔNGCAO

Điểm kiểm tra 6, phương án khác: Ghép từ vựng dễ tiếp cận

Ghép từng thuật ngữ trong số 8 thuật ngữ từ vựng ở phần Tìm từ với định nghĩa đúng bằng cách viết chữ cái (A-H) vào chỗ trống.

THUẬT NGỮ TỪ VỰNG
A. THƯVIÊNDISNEY
B. CHĂNĐIALY
C. SMARTPLAY
D. ĐAKHUVƯC
E. BIÊUTƯƠNGTAI
F. GIAMTÔC
G. TÔCĐÔWIREGUARD
H. BĂNGTHÔNGCAO

ĐỊNH NGHĨA VÀ CÁC TRƯỜNG GHÉP

1. Chỉ báo trên màn hình cho thấy gói tin đến chậm trên đường truyền chậm.
2. Trải rộng nhiều quốc gia hoặc các vùng danh mục địa lý động.
3. Giới hạn băng thông của ISP làm giảm tốc độ phát video đang chạy.
4. Hạn chế truy cập media dựa trên tọa độ IP mạng của máy khách.
5. Tốc độ truyền gói mạng được tối ưu nhờ giao thức hiện đại.
6. Tính năng của NordVPN kết hợp công cụ proxy và mã hóa tiêu chuẩn.
7. Có khả năng truyền lượng dữ liệu lớn (như luồng 4K).
8. Danh mục phim và series theo khu vực bị giới hạn theo quốc gia.

Điểm kiểm tra 7: Thử thách từ bị xáo trộn

Sắp xếp lại các chữ cái bên dưới để tìm ra các khái niệm và thuật ngữ chính về mạng riêng ảo (VPN). Viết đáp án của bạn vào các ô nhập đã cung cấp.

1. NƯIEÊHDSTNY IV
2. YSARMPLTA
3. BINƠAGÊƯITT U
4. ÔIRGĐEWDRA UTCÔ
5. AĐHYINCLĂ
6. ƯCHVĐUAK
7. GÔTCIMA
8. NNTCÔOBHĂA GG

Hoạt động thưởng: Nghĩ nhanh

3 CÂU TRẢ LỜI CHO MỖI CHỦ ĐỀ. AI HOÀN THÀNH DANH SÁCH TRƯỚC SẼ THẮNG.

1	Những mẹo để xem mượt hơn			
2	Những thể loại phim bạn thích			
3	Những từ liên quan đến chặn theo vị trí địa lý			
4	Những thiết bị bạn có thể xem Disney+			
5	Những mức chất lượng hình ảnh bạn biết			
6	Những thiết bị có thể dùng VPN			
7	Những dịch vụ VPN bạn biết			
8	Những món ăn vặt cho đêm xem phim			
9	Những dịch vụ streaming bạn biết			
10	Những điều cần kiểm tra trước khi xem phim khi đi xa			
11	Những thứ dùng nhiều băng thông			
12	Lý do video bị đệm			
13	Những quốc gia có danh mục Disney+ khác			
14	Những thứ VPN có thể che giấu			
15	Những chương trình hoặc bộ phim bạn có thể xem trên Disney+			

Điểm kiểm tra 8: Nghiên cứu tình huống về VPN và mạng

Hãy vận dụng các khái niệm bạn đã học để giải các tình huống thực tế dưới đây.

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 1: MỞ KHÓA NỘI DUNG STAR



Tình huống: Một người dùng ở Hoa Kỳ muốn xem nội dung Star trên Disney Plus vốn chỉ được cấp phép ở Canada.

Câu hỏi thảo luận: Người dùng có thể vượt qua giới hạn danh mục này như thế nào?

NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 2: THIẾT LẬP APPLE TV



Tình huống: Một quản trị viên muốn bảo mật một trung tâm đa phương tiện phát Disney Plus trên một thiết bị Apple TV vật lý.

Câu hỏi thảo luận: Người dùng có những tùy chọn cấu hình nào?

Điểm kiểm tra 9: Giải mã mật thư

Kỹ sư mạng bảo mật các kênh định tuyến và đường hầm của máy khách. Hãy dùng bảng khóa Chữ-Số bên dưới để giải mã thông điệp bằng cách viết các chữ cái tương ứng vào chỗ trống.

KHÓA MÃ HÓA CHỮ SANG SỐ

A=1 Ă=2 Â=3 B=4 C=5 D=6 Đ=7 E=8 Ê=9 G=10
H=11 I=12 K=13 L=14 M=15 N=16 O=17 Ô=18 Ơ=19 P=20
Q=21 R=22 S=23 T=24 U=25 Ư=26 V=27 X=28 Y=29

15	19		13	11	17	1		24	11	26		27	12	9	16

6	12	23	16	8	29		20	14	25	23		4	2	16	10		27	20	16

Thông điệp đã giải mã:

MẸO: MỖI SỐ ĐẠI DIỆN CHO VỊ TRÍ CỦA CHỮ CÁI ĐÓ TRONG BẢNG CHỮ CÁI (VÍ DỤ 1 = A, 2 = B, 29 = Y).

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp cơ bản về VPN (Phần A)

Xem lại các câu hỏi và câu trả lời thường gặp nhất về Mạng riêng ảo (VPN) và đường hầm.

Q1: Tôi có thể xem Disney Plus bằng VPN không?

Disney Plus yêu cầu người dùng tắt VPN, và danh mục của dịch vụ khác nhau theo quốc gia, nên các tựa phim có thể khác ở nước ngoài.

Q2: Dùng VPN có gây giật lag (buffering) không?

Máy chủ chậm có thể gây giật hình (buffering), nhưng các giao thức tốc độ cao như WireGuard giảm thiểu độ trễ.

Q3: SmartDNS là gì?

Công nghệ chặn các truy vấn DNS để giả mạo vị trí của bạn mà không mã hóa các gói dữ liệu.

Q4: Dùng VPN để streaming có hợp pháp không?

Dùng VPN là hợp pháp ở hầu hết các quốc gia, mặc dù có thể vi phạm điều khoản dịch vụ của nhà cung cấp streaming.

Q5: Vì sao Disney Plus hiển thị lỗi 73?

Lỗi 73 nghĩa là một tựa phim không khả dụng ở vị trí được phát hiện của bạn, điều mà VPN có thể gây ra.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp cơ bản về VPN (Phần B)

Xem lại các câu hỏi và câu trả lời thường gặp nhất về Mạng riêng ảo (VPN) và đường hầm.

Q6: Làm thế nào để sửa lỗi vị trí?

Ngắt kết nối, xóa bộ nhớ đệm trình duyệt và kết nối tới một nút máy chủ VPN khác ở quốc gia mục tiêu.

Q7: Tôi có thể dùng VPN miễn phí để streaming không?

VPN miễn phí thường thiếu băng thông và IP sạch cần thiết để vượt qua việc chặn streaming.

Q8: VPN ngăn ISP bóp băng thông như thế nào?

Bằng cách mã hóa lưu lượng của bạn để ISP không thể nhận ra bạn đang xem dữ liệu video.

Q9: Tôi nên cấu hình VPN ở đâu?

Cài đặt ứng dụng VPN trực tiếp trên thiết bị streaming của bạn, hoặc thiết lập nó trên router tại nhà.

Q10: Giao thức tốt nhất để streaming là gì?

WireGuard nhìn chung là tốt nhất vì có chi phí xử lý thấp và tốc độ cao.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp nâng cao về VPN (Phần C)

Khám phá các khía cạnh kỹ thuật nâng cao của giao thức đường hầm VPN, tích hợp ứng dụng khách di động và triển khai doanh nghiệp.

Q1: Các nền tảng streaming chặn máy chủ VPN như thế nào?

Bằng cách xác định các địa chỉ IP dùng chung đã đăng ký cho trung tâm dữ liệu và nhà cung cấp lưu trữ rồi chặn hàng loạt.

Q2: Định tuyến theo chính sách tối ưu streaming như thế nào?

Nó chỉ định tuyến lưu lượng streaming qua VPN trong khi cho phép lưu lượng cục bộ bỏ qua đường hầm.

Q3: SmartDNS khác đường hầm VPN đầy đủ như thế nào?

SmartDNS chỉ chuyển tiếp các truy vấn vị trí mà không mã hóa lưu lượng, tiết kiệm sức mạnh CPU trên các thiết bị đa phương tiện.

Q4: Kích thước MTU khuyến nghị cho streaming qua VPN là bao nhiêu?

MTU 1420 là phổ biến để ngăn phân mảnh gói tin trên các đường truyền băng thông rộng hiện đại.

Q5: Vì sao bảo vệ chống rò rỉ IPv6 rất quan trọng đối với streaming?

Nếu IPv6 bị rò rỉ, máy chủ streaming có thể thấy vị trí địa lý thật của bạn và chặn liên kết.

Điểm kiểm tra 10: Câu hỏi thường gặp nâng cao về VPN (Phần D)

Khám phá các khía cạnh kỹ thuật nâng cao của giao thức đường hầm VPN, tích hợp ứng dụng khách di động và triển khai doanh nghiệp.

Q6: Làm thế nào để thiết lập VPN trên Apple TV?

Tải ứng dụng tvOS chính thức của nhà cung cấp hoặc cấu hình địa chỉ SmartDNS trong phần cài đặt.

Q7: Mục đích của máy chủ làm rối giao thức là gì?

Làm rối ngụy trang lưu lượng VPN thành lưu lượng HTTPS tiêu chuẩn, vượt qua các bộ lọc kiểm tra gói tin của tường lửa.

Q8: Địa chỉ IP tĩnh ngăn việc bị chặn streaming như thế nào?

IP tĩnh hoặc chuyên dụng chỉ do một người dùng sử dụng, ít gây nghi ngờ hơn IP công cộng dùng chung.

Q9: EME đóng vai trò gì trong streaming trên trình duyệt?

Encrypted Media Extensions cho phép phát nội dung được bảo vệ trong các cấu trúc trình duyệt hiện đại.

Q10: Làm thế nào để cấu hình kill switch trên Android TV?

Bật 'VPN luôn bật' và 'Chặn kết nối không có VPN' trong bảng cài đặt hệ thống Android. [6]

Phần 11: 10 sự thật và hiểu biết thực tế về VPN

Xem lại các sự thật thực tế về tốc độ mã hóa VPN, kiểm toán giao thức, kết nối di động và làm việc từ xa trong doanh nghiệp.

1. THÔNG TIN VỀ VPN
Các hạn chế chặn địa lý ngăn người dùng truy cập nội dung đa phương tiện bên ngoài các quốc gia được cấp phép.

2. THÔNG TIN VỀ VPN
Một số ISP giới hạn tốc độ lưu lượng phát video trực tuyến vào giờ cao điểm để quản lý tắc nghẽn mạng.

3. THÔNG TIN VỀ VPN
Giao thức WireGuard được tối ưu cho việc truyền gói tin liên tục trên các trình phát đa phương tiện.

4. THÔNG TIN VỀ VPN
Proxy SmartDNS vượt qua các chặn theo địa lý mà không mã hóa các gói video.

5. THÔNG TIN VỀ VPN
VPN cao cấp làm mới các dải IP máy chủ thường xuyên để né danh sách chặn của các nền tảng.

6. THÔNG TIN VỀ VPN
Máy chủ VPN làm rối che giấu tiêu đề gói tin đường hầm thành lưu lượng HTTPS thông thường.

7. THÔNG TIN VỀ VPN
Cần có tính năng chống rò rỉ IPv6 để ngăn lộ dữ liệu vị trí cục bộ.

8. THÔNG TIN VỀ VPN
các ứng dụng tvOS hỗ trợ cấu hình VPN gốc trên các thiết bị Apple TV mới hơn.

9. THÔNG TIN VỀ VPN
Hồ sơ streaming chuyên dụng ưu tiên các đường định tuyến tới máy chủ phương tiện lớn.

10. THÔNG TIN VỀ VPN
Encrypted Media Extensions cho phép trình duyệt hiện đại phát video streaming được bảo vệ bằng DRM.

Tài liệu tham khảo kỹ thuật và nguồn

Tài liệu học tập và các câu đố tương tác được biên soạn từ các tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tả và khung quy định toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO HỌC THUẬT VÀ NGÀNH

[1] VPN.com. (2026). Best VPN for Disney Plus: Stream Every Library.
https://www.vpn.com/vpn/best-vpn-for-streaming/disney-plus/

[2] VPN.com. (2026). Best VPN for Streaming: Access Content & Stream in 4K.
https://www.vpn.com/vpn/best-vpn-for-streaming/

[3] Netflix Help Center. (n.d.). Netflix-recommended internet speeds.
https://help.netflix.com/en/node/306

[4] European Commission. (2017). Regulation on cross-border portability of online content services in the internal market.
https://digital-strategy.ec.europa.eu/en/library/regulation-cross-border-portability-online-content-services-internal-market

[5] MaxMind. (n.d.). GeoIP® Anonymous IP database.
https://www.maxmind.com/en/geoip-anonymous-ip-database

[6] Android Developers. (n.d.). VPN.
https://developer.android.com/develop/connectivity/vpn

[7] W3C. (n.d.). Encrypted Media Extensions.
https://www.w3.org/TR/encrypted-media-2/

[8] Apple. (n.d.). VPN overview for Apple device deployment.
https://support.apple.com/guide/deployment/vpn-overview-depae3d361d0/web

[9] WireGuard. (n.d.). WireGuard: fast, modern, secure VPN tunnel.
https://www.wireguard.com/

[10] Li, F., Akhavan Niaki, A., Choffnes, D., Gill, P., & Mislove, A. (2019). A Large-Scale Analysis of Deployed Traffic Differentiation Practices.
https://www.khoury.northeastern.edu/home/amislove/publications/Differentiation-SIGCOMM.pdf

Đáp án: Điểm kiểm tra 1 – Trắc nghiệm

1 **Câu hỏi 1** — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Hướng dẫn Disney Plus của VPN.com xếp NordVPN đầu tiên, là lựa chọn tốt nhất của họ để xem phát trực tuyến.

2 **Tính năng SmartPlay** SMARTPLAY — **Đáp án đúng: A**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Tính năng SmartPlay của NordVPN tích hợp công nghệ proxy DNS thông minh để vượt qua các chặn theo vị trí. Trích dẫn: SmartPlay Tech.

3 **Câu hỏi 3** — **Đáp án đúng: C**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Tại Hoa Kỳ, các tựa phim mang thương hiệu Star được phát trên Hulu, nên thư viện Disney Plus của Hoa Kỳ không có mục Star hub.

4 **Câu hỏi 4** — **Đáp án đúng: C**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Hướng dẫn Disney Plus của VPN.com xếp Surfshark thứ ba, sau NordVPN và ExpressVPN.

5 **Giao thức WireGuard** WIREGUARD — **Đáp án đúng: B**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Giao thức WireGuard có cấu trúc mã nhẹ giúp ngăn video bị giật (buffering). Trích dẫn: WireGuard Project.

Đáp án: Điểm kiểm tra 2 – Đúng hay Sai

6 **Theo dõi vị trí** THEO DÕI VỊ TRÍ ĐỊA LÝ **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Disney Plus theo dõi vị trí IP để thực thi các hạn chế cấp phép theo từng quốc gia. Trích dẫn: Disney Plus Help.

7 **Giới hạn của SmartDNS** KHÔNG MÃ HÓA **Đáp án đúng: Sai**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Proxy SmartDNS định tuyến các yêu cầu vị trí mà không áp dụng mã hóa cho các gói dữ liệu. Trích dẫn: SmartDNS Serv.

8 **Ứng dụng Apple TV tvOS** ỨNG DỤNG KHÁCH TVOS **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

ExpressVPN cung cấp ứng dụng khách gốc cho Apple TV, đơn giản hóa các kết nối trực tiếp an toàn. Trích dẫn: ExpressVPN.

9 **VPN miễn phí bị chặn** DANH SÁCH ĐEN IP **Đáp án đúng: Đúng**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Máy chủ VPN miễn phí dễ bị các nhà cung cấp nội dung lớn nhận diện và chặn. Trích dẫn: CyberGhost.

10 **Nguyên nhân gây giật lag (buffering)** NÚT BỊ NGHẼN **Đáp án đúng: Sai**

GHI CHÚ CHO GIÁO VIÊN

Hiện tượng video bị giật (buffering) thường do băng thông máy khách không đủ hoặc các nút bị tắc nghẽn. Trích dẫn: IPVanish.

Đáp án từ vựng và thang chấm điểm

Thang chấm điểm cho giáo viên: Cho 1 điểm với mỗi cặp ghép đúng (tổng cộng 8 điểm) và mỗi thuật ngữ ngữ cảnh (tổng cộng 6 điểm).

ĐIỂM KIỂM TRA 4: ĐÁP ÁN – GHÉP NỐI KHÁI NIỆM

E 1. Thư viện Disney	G 2. Chặn địa lý	B 3. Công nghệ SmartPlay	C 4. Đa vùng
H 5. Biểu tượng bộ đệm	D 6. Hiển thị giới hạn tốc độ	F 7. Tốc độ WireGuard	A 8. Băng thông cao

ĐIỂM KIỂM TRA 3: ĐÁP ÁN – THUẬT NGỮ CHÍNH

1 THƯ VIỆN DISNEY	2 CHẶN ĐỊA LÝ	3 SMARTPLAY	4 ĐA KHU VỰC
5 BIỂU TƯỢNG TÀI	6 GIẢM TỐC		

ĐIỂM KIỂM TRA 6, PHƯƠNG ÁN KHÁC: ĐÁP ÁN – GHÉP TỪ

1 E – BIÊUTƯƠNGTAI	2 D – ĐAKHUVƯC	3 F – GIAMTÔC	4 B – CHĂNĐIALY
5 G – TÔCĐÔWIREGUARD	6 C – SMARTPLAY	7 H – BĂNGTHÔNGCAO	8 A – THƯVIÊNDISNEY

GHI CHÚ THẢO LUẬN CHO GIÁO VIÊN

Thuật ngữ chính:
Kiểm tra xem học sinh có giải thích được Thư viện Disney, Chặn địa lý và Công nghệ SmartPlay bằng lời của mình và nêu một ví dụ cho mỗi thuật ngữ hay không.

Nghiên cứu tình huống:
Yêu cầu học sinh dùng dữ kiện trong phiếu, không dùng phỏng đoán, để chứng minh khuyến nghị của mình.

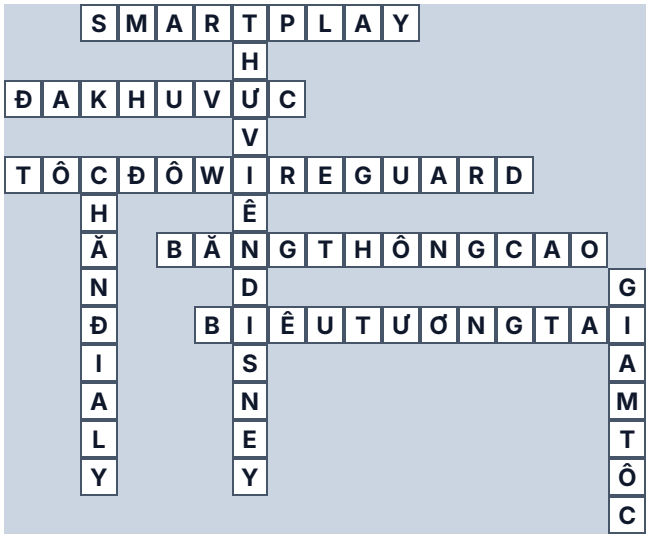
Đánh giá nguồn:
Yêu cầu học sinh kiểm chứng ít nhất một nhận định trong các nguồn của phiếu và thảo luận vì sao số liệu, giá cả và quy định có thể thay đổi theo thời gian.

Đáp án câu đố và ghi chú cho giáo viên

ĐÁP ÁN TÌM TỪ

Y	X	H	I	T	H	X	U	V	Ô	I	G	Y	G	H
E	M	A	D	G	Ă	R	A	H	D	U	D	I	Y	I
N	C	K	Ơ	C	H	Ă	N	Đ	I	A	L	Y	M	H
S	A	Đ	O	I	N	B	M	Â	B	Ê	G	Ă	Ă	O
I	P	L	Ô	U	S	G	X	Đ	X	Q	E	V	Ư	Ê
D	D	P	S	N	S	I	P	C	R	Q	L	Ô	K	M
N	Q	Ê	I	Ô	Ê	X	O	L	Ư	T	N	X	Ơ	Ơ
Ê	Ă	O	A	C	G	N	Ô	H	T	G	N	Ă	B	A
I	K	Ô	M	Ă	K	G	Đ	G	N	X	Â	Y	Y	X
V	Ă	M	U	V	L	B	C	Ô	T	M	A	I	G	D
Ư	T	Ô	C	Đ	Ô	W	I	R	E	G	U	A	R	D
H	O	Ư	S	M	A	R	T	P	L	A	Y	Ô	Ơ	V
T	Ê	B	I	Ê	U	T	Ư	Ơ	N	G	T	A	I	C
X	Â	Ư	L	D	E	Ê	Y	Ư	B	O	P	I	Ư	V
P	C	Ư	V	U	H	K	A	Đ	K	Y	A	M	P	Y

ĐÁP ÁN Ô CHỮ



HƯỚNG DẪN CHO GIÁO VIÊN VỀ ĐÁP ÁN Ô CHỮ

HÀNG NGANG

1 hàng ngang: SMARTPLAY Tính năng của NordVPN kết hợp công cụ proxy và mã hóa tiêu chuẩn (9 chữ cái)

3 hàng ngang: ĐAKHUVƯC Trải rộng nhiều quốc gia hoặc các vùng danh mục địa lý động (8 chữ cái)

4 hàng ngang: TÔCĐÔWIREGUARD Tốc độ truyền gói mạng được tối ưu nhờ giao thức hiện đại (14 chữ cái)

6 hàng ngang: BĂNGTHÔNGCAO Có khả năng truyền lượng dữ liệu lớn (như luồng 4K) (12 chữ cái)

8 hàng ngang: BIÊUTƯƠNGTAI Chỉ báo trên màn hình cho thấy gói tin đến chậm trên đường truyền chậm (12 chữ cái)

HÀNG DỌC

2 hàng dọc: THƯVIÊNDISNEY Danh mục phim và series theo khu vực bị giới hạn theo quốc gia (13 chữ cái)

5 hàng dọc: CHĂNĐIALY Hạn chế truy cập media dựa trên tọa độ IP mạng của máy khách (9 chữ cái)

7 hàng dọc: GIAMTÔC Giới hạn băng thông của ISP làm giảm tốc độ phát video đang chạy (7 chữ cái)

Đáp án: Từ bị xáo trộn và mật thư

Đáp án cho hoạt động sắp xếp lại chữ cái từ vựng và Thử thách mật mã bí mật.

ĐÁP ÁN SẮP XẾP LẠI CHỮ CÁI

1. NƯIEÊHDSTNYIV — **THƯVIÊNDISNEY**
2. YSARMPLTA — **SMARTPLAY**
3. BINƠAGÊƯITTU — **BIÊUTƯƠNGTAI**
4. ÔIRGĐEWDRAUTCÔ — **TÔCĐÔWIREGUARD**
5. AĐHYINCLĂ — **CHĂNĐIALY**
6. ƯCHVĐUAK — **ĐAKHUVỰC**
7. GÔTCIMA — **GIAMTÔC**
8. NNTCÔOBHĂAGG — **BĂNGTHÔNGCAO**

KHÓA THỬ THÁCH MẬT THƯ BÍ MẬT

"MƠ KHOA THƯ VIÊN DISNEY PLUS BĂNG VPN"

Đáp án nghiên cứu tình huống

A NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 1: MỞ KHÓA NỘI DUNG STAR

Lời giải dành cho giáo viên

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Câu trả lời của học sinh cần đề cập các điểm sau:

- Phân tích tình huống: Một người dùng ở Hoa Kỳ muốn xem nội dung Star trên Disney Plus vốn chỉ được cấp phép ở Canada.
- Chiến lược và giải pháp đề xuất: Kết nối với nút máy chủ VPN ở Canada, xóa dữ liệu ứng dụng Disney Plus và khởi chạy luồng phát.

B NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG 2: THIẾT LẬP APPLE TV

Lời giải dành cho giáo viên

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM

Câu trả lời của học sinh cần đề cập các điểm sau:

- Phân tích tình huống: Một quản trị viên muốn bảo vệ một trung tâm đa phương tiện đang phát Disney Plus trên Apple TV vật lý.
- Chiến lược và giải pháp đề xuất: Cài ứng dụng tvOS gốc của nhà cung cấp hoặc cấu hình địa chỉ SmartDNS trong cài đặt mạng của Apple TV.